KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP vưng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "AN LẠC HẠNH" THỨ MƯỜI BỐN

1. Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi đại Bồ-tát bạch Phật rằng : "Thế Tôn ! Các vị Bồ-tát này thiệt là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn : Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói Kinh Pháp Hoa này".

Thế Tôn ! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói Kinh này ?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi : "Nếu vị đại Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói Kinh này, phải an trụ trong bốn pháp".

2. Một, an trụ nơi "Hành xứ" và nơi "Thân cận xứ" của Bồ-tát, thời có thể vì chúng sanh mà diễn nói Kinh này. Văn

Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là chỗ "Hành xứ" của đại Bồ-tát? Nếu vị đại Bồ-tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu khéo thuận mà không vụt chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tướng như thật[1] của các pháp cũng chẳng vịn theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ "Hành xứ" của Bồ-tát.

Thế nào gọi là chỗ "Thân cận" của đại Bồ-tát ? - Vị đại Bồ-tát chẳng gần gũi quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, chẳng gần gũi các ngoại đạo Phạm-chí, Ni-kiền-tử [2] v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái "Lộ-già-da-đà" phái "Nghịch-lộ-già-da-đà" [3] cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bọn Na-la[4] v.v... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời

Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần gũi những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn Thù Sư Lợi ! Lại vị đại Bồ-tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất nam[5] để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhơn duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp, thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhẫn đến vì pháp mà còn chẳng thân

hậu, huống lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn Thù Sư Lợi ! Đó gọi là "Chỗ thân cận" ban đầu.

3. Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán sát "Nhứt thiết pháp không như thật tướng"(1*) chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi ; không danh, không tướng, thật không chỗ có, không lường, không ngằn, không ngại, không chướng, chỉ do nhơn duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là "Chỗ thân cận" thứ hai của vị đại Bồ-tát.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Nếu có vị Bồ-tát
Ở trong đời ác sau
Lòng không hề sợ sệt
Muốn nói Kinh pháp này
Nên trụ vào "Hành xứ".
Và trụ "Thân cận xứ".
Thường xa rời quốc vương
Và con của quốc vương
Quan đại thần, quan lớn
Kẻ chơi việc hung hiểm
Cùng bọn Chiên-đà-la (6)
Hàng ngoại đạo Phạm Chí
Cùng chẳng ưa gần gũi
Hạng người tăng thượng mạn
Hàng học giả tham chấp
Kinh Luật Luận Tiểu thừa
Những Tỳ-kheo phá giới
Danh tự A-la-hán
Và những Tỳ-kheo-ni
Ưa thích chơi giỡn cười
Các vị Ưu-bà-di
Tham mê năm món dục
Cầu hiện tại diệt độ

Đều chớ có gần gũi.
Nếu những hạng người đó
Dùng tâm tốt mà đến
Tại chỗ của Bồ-tát
Để vì nghe Phật đạo
Bồ-tát thời nên dùng
Lòng không chút sợ sệt
Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.
Những gái góa, gái trinh
Và các kẻ bất nam
Đều chớ có gần gũi
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chớ nên gần gũi
Kẻ đồ tể cắt thái
Săn bắn và chài lưới
Vì lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó
Đều chớ có gần gũi.
Các cuộc chơi giỡn dữ
Hung hiểm đâm đánh nhau

Và những dâm nữ thảy
Trọn chớ có gần gũi.
Chớ nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng đặng chơi giỡn cười.
Khi vào xóm khất thực
Phải dắt một Tỳ-kheo
Nếu không có Tỳ-kheo
Phải một lòng niệm Phật.
Đây thời gọi tên là
"Hành xứ", "Thân cận xứ"
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu vi hay vô vi
Thiệt cùng pháp chẳng thiệt
Cũng chẳng có phân biệt
Là nam là nữ thảy
Lại chẳng đặng các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy
Đây thời gọi tên là

"Hành xứ" của Bồ-tát.
Tất cả các món pháp
Đều không, chẳng chỗ có
Không có chút thường trụ
Vẫn cũng không khởi diệt
Đây gọi là "Thân cận"
Chỗ người trí hằng nương.
Chớ đảo điên phân biệt
Các pháp có hoặc không
Là thật, chẳng phải thật
Là sanh chẳng phải sanh,
Ở an nơi vắng vẻ
Sửa trau nhiếp tâm mình
An trụ chẳng lay động
Như thể núi Tu Di.
Quán sát tất cả pháp
Thảy đều không thật có
Dường như khoảng hư không
Không có chút bền chắc.
Chẳng sanh cũng chẳng xuất
Chẳng động cũng chẳng thối
Thường trụ một tướng thể
Đó gọi là "Cận xứ".

Nếu có vị Tỳ-kheo
Sau khi Ta diệt độ
Vào được "Hành xứ" này
Và "Thân cận xứ" đó
Thời lúc nói Kinh này
Không có lòng e sợ.
Vị Bồ-tát có lúc
Vào nơi nhà tịnh thất
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.
Từ trong thiền định dậy
Vì các bậc quốc vương
Vương tử và quan, dân
Hàng Bà-la-môn thảy
Mà khai hóa diễn bày
Rộng nói Kinh điển này
Tâm vị dó an ổn
Không có chút khiếp nhược.
Văn Thù Sư Lợi này !
Đó gọi là Bồ-tát
An trụ trong sơ pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói Kinh Pháp Hoa.

5. Lại, Văn Thù Sư Lợi ! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói Kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói, hoặc lúc đọc Kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của Kinh điển; cũng chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu, lòng an lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp Tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp Đại thừa mà vì đó giải nói làm cho đặng bậc "Nhứt thiết chủng trí".

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Vị Bồ-tát thường ưa
An ổn nói Kinh pháp
Ở nơi chỗ thanh tịnh

Mà sắp đặt sàng tòa
Dùng hương dầu xoa thân
Tắm gội các bụi dơ
Mặc y mới sạch sẽ
Trong ngoài đều sạch thơm
Ngồi an nơi pháp tòa
Theo chỗ hỏi vì nói.
Nếu có vị Tỳ-kheo
Cùng với Tỳ-kheo-ni
Các hàng Ưu-bà-tắc
Và hàng Ưu-bà-di
Quốc vương và vương tử
Các quan cùng sĩ dân
Dùng pháp nghĩa nhiệm mầu
Vui vẻ vì họ nói.
Nếu có người gạn hỏi
Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhơn duyên hoặc thí dụ
Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương tiện này
Đều khiến kia phát tâm
Lần lần thêm đông nhiều
Vào ở trong Phật đạo.

Trừ lòng lười biếng trễ
Cùng với tưởng giải đãi
Xa rời các ưu não
Tâm từ lành nói pháp.
Ngày đêm thường tuyên nói
Giáo pháp Vô thượng đạo
Dùng các việc nhơn duyên
Vô lượng món thí dụ
Mở bày dạy chúng sanh
Đều khiến chúng vui mừng
Y phục cùng đồ nằm
Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó
Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Nhơn duyên nói Kinh pháp
Nguyện ta thành Phật đạo
Khiến mọi người cũng vậy
Đó là lợi lành lớn
Là an vui cúng dường.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu có vị Tỳ-kheo
Có thể diễn nói được

Kinh Diệu Pháp Hoa này
Lòng không chút ganh hờn
Không các não chướng ngại
Cũng lại Không ưu sầu
Và cùng mắng nhiếc thảy
Lại cũng không sợ sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không xua đuổi ra
Vì an trụ nhẫn vậy.
Người trí khéo tu tập
Tâm mình được dường ấy
Thời hay trụ an lạc
Như Ta nói ở trên
Công đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kể hay thí dụ
Nói chẳng thể hết đặng.

7. Lại, Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng Kinh điển này, chớ ôm lòng ganh ghét dua dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,

Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-tát đạo đều không đặng làm não đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hối mà nói với người đó rằng : "Các người cách đạo rất xa trọn không thể đặng bậc Nhứt thiết chủng trí. Vì sao ? Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với Đạo".

Lại cũng chẳng nên hý luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tưởng đại bi, đối với các Đức Như Lai, sanh tưởng như cha lành, đối với các Bồ-tát tưởng là bậc Đại sư, với các đại Bồ-tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhẫn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể não loạn,

đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng Kinh này, cũng đặng đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường Kinh quyển cung kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Nếu muốn nói Kinh này
Phải bỏ lòng ganh hờn
Ngạo dua dối tà ngụy
Thường tu hạnh chất trực
Chẳng nên khinh miệt người
Cũng chẳng hý luận pháp
Chẳng khiến kia nghi hối
Rằng ngươi chẳng thành Phật,
Phật tử đó nói pháp
Thường nhu hòa hay nhẫn
Từ bi với tất cả
Chẳng sanh lòng biếng trễ,
Bồ-tát lớn mười phương
Thương chúng nên hành đạo

Phải sanh lòng cung kính
Đó là Đại sư ta,
Với các Phật Thế Tôn
Tưởng là cha Vô thượng,
Phá nơi lòng kiêu mạn
Nói pháp không chướng ngại
Pháp thứ ba như thế
Người trí phải giữ gìn
Một lòng an lạc hạnh
Vô lượng chúng cung kính.

9. Lại, Văn Thù Sư Lợi ! Các vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt, có vị nào trì Kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này : Những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu Kinh này, lúc Ta đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, người đó tùy ở

chỗ nào, Ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó, khiến đặng trụ trong pháp này.

Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ nếu thành tựu đặng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân, Bà-la-môn, cư sĩ thảy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều đặng vui mừng.

Vì sao ? Vì Kinh này được sức thần của tất cả các Đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy.

Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhẫn đến danh tự còn chẳng đặng nghe, hà huống

là đặng thấy thọ trì đọc tụng.

Văn Thù Sư Lợi ! Thí như vua Chuyển Luân Thánh vương[7] sức lực mạnh mẽ muốn dùng oai thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng lịnh; bấy giờ, Chuyển Luân Thánh vương đem các đạo binh qua đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhân dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao ? Vì riêng trên đảnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn Thù Sư Lợi ! Như Lai cũng lại như thế, đùng sức thiền định trí huệ đặng cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận

phục, các tướng Hiền Thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các Kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiền định, giải thoát, vô lậu, căn, lực. Và lại ban cho thành Niết-bàn, bảo rằng đặng diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều đặng vui mừng, mà chẳng vì đó nói Kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi ! Như vua Chuyển Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị Đại Pháp vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo hóa tất cả chúng sanh. Thấy quân Hiền Thánh cùng ma ngũ ấm, ma phiền não[8], ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy, Như Lai cũng rất vui mừng; Kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng

sanh đến bậc "Nhứt thiết trí" là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhứt của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các Đức Phật Như Lai, ở trong các Kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày gìn giữ chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Thường tu hành nhẫn nhục
Thương xót tất cả chúng
Mới có thể diễn nói
Kinh của Phật khen ngợi.
Đời mạt thế về sau
Người thọ trì Kinh này
Với tại gia, xuất gia

Và chẳng phải Bồ-tát,
Nên sanh lòng từ bi
Những người đó chẳng nghe
Chẳng tin Kinh pháp này
Thời là mất lợi lớn
Khi Ta chứng Phật đạo
Dùng các sức phương tiện
Vì nói Kinh pháp này
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua Chuyển Luân
Thánh vương có sức mạnh
Binh tướng đánh có công
Thưởng ban những đồ vật
Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thảy
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho,
Nếu có người mạnh mẽ
Hay làm được việc khó

Vua mới mở búi tóc
Lấy minh châu cho đó.
Đức Như Lai cũng thế
Là vua trong các pháp
Nhẫn nhục sức rất lớn
Tạng báu trí huệ sáng
Dùng lòng từ bi lớn
Đúng như pháp độ đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ não
Muốn cầu được giải thoát
Cùng các ma đánh nhau,
Phật vì chúng sanh đó
Nói các món Kinh pháp
Dùng sức phương tiện lớn
Nói các Kinh điển đó,
Đã biết loài chúng sanh
Đặng sức mạnh kia rồi
Rốt sau mới vì chúng
Nói Kinh Pháp Hoa này
Như vua Thánh mở tóc
Lấy minh châu cho đó.
Kinh này là bậc tôn

Trên hết trong các Kinh
Ta thường giữ gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi Ta diệt độ
Người mong cầu Phật đạo
Muốn đặng trụ an ổn
Diễn nói Kinh pháp này
Phải nên thường gần gũi
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng Kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bịnh đau
Nhan sắc được trắng sạch
Chẳng sanh nhà bần cùng
Dòng ti tiện xấu xa
Chúng sanh thường ưa thấy.
Như ham mộ Hiền Thánh
Các Đồng tử cõi trời
Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gậy chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được

Nếu người muốn mắng nhiếc
Miệng thời liền ngậm bít
Dạo đi không sợ sệt
Dường như Sư tử vương
Trí huệ rất sáng suốt
Như mặt trời chói sáng.
Nếu ở trong chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các Đức Như Lai
Ngồi trên tòa sư tử
Các hàng chúng Tỳ-kheo
Vây quanh nghe nói pháp,
Lại thấy các long thần
Cùng a-tu-la thảy
Số như cát sông Hằng
Đều cung kính chắp tay
Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp.
Lại thấy các Đức Phật
Thân tướng thuần sắc vàng
Phóng vô lượng hào quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng Phạm âm

Mà diễn nói các pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói Kinh pháp Vô thượng
Thấy thân mình ở trong
Chắp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng dường Phật
Đặng pháp Đà-la-ni
Chứng bậc Bất thối trí,
Phật biết tâm người đó
Đã sâu vào Phật đạo
Liền vì thọ ký cho
Sẽ thành tối Chánh giác
Thiện nam tử người này !
Sẽ ở đời vị lai
Chứng đặng vô lượng trí
Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh
Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng
Chắp tay nghe nói pháp
Lại thấy thân của mình
Ở trong rừng núi vắng

Tu tập các pháp lành
Chứng thật tướng các pháp
Sâu vào trong thiền định
Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyến thuộc
Và ngũ dục thượng diệu
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới cội Bồ-đề
Mà ngồi tòa sư tử
Cầu đạo quá bảy ngày
Đặng trí của các Phật
Thành đạo Vô thượng rồi
Dậy mà chuyển Pháp luân
Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mầu Vô lậu.
Độ vô lượng chúng sanh
Sau sẽ vào Niết-bàn

Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp bậc nhứt này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT" THỨ MƯỜI LĂM

1. Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chắp tay làm lễ mà bạch Phật rằng : "Thế Tôn ! Nếu bằng lòng cho chúng con, lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta-bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường Kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó".

Khi đó, Phật bảo các chúng đại Bồ-tát: "Thiện nam tử ! Thôi đi, chẳng cần các ông hộ trì Kinh này. Vì sao ? Vì cõi Ta-bà của Ta tự có chúng đại Bồ-tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-tát có sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, những người đó có thể sau khi Ta diệt độ hộ trì đọc tụng rộng nói Kinh này".

2. Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-bà, trong Tam thiên Đại thiên cõi nước đất đều rúng nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát đó nghe tiếng nói của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc Đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng hà sa quyến thuộc. Huống là nhẫn đến những vị đem một hằng hà sa, nữa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, nhẫn đến một phần trong nghìn muôn ức na-do-tha phần hằng hà sa quyến thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na-do-tha quyến thuộc, huống là đem ức muôn quyến thuộc, huống là đem nghìn muôn, trăm

muôn nhẫn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhẫn đến mười quyến thuộc, huống là đem năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

3. Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của Đức Đa Bửu Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, và đến chỗ các Đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chắp tay cung kính, dùng các cách ngợi khen của Bồ-tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai Đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ-tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

4. Trong chúng Bồ-tát đó có bốn vị Đạo sư : 1) Thượng Hạnh.

2) Vô Biên Hạnh.

3) Tịnh Hạnh.

4) An Lập Hạnh.

Bốn vị Bồ-tát này là bậc thượng thủ xướng Đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chắp tay nhìn Đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng : "Thưa Thế Tôn ! Có được ít bịnh, ít não, an vui luôn chăng ? Những người đáng độ thọ giáo dễ chăng ; chẳng làm cho Đức Thế Tôn sanh mỏi nhọc chăng ?"

Khi đó, bốn vị đại Bồ-tát nói kệ rằng:

Thế Tôn được an vui
Ít bịnh cùng ít não,
Giáo hóa các chúng sanh,
Đặng không mỏi nhọc ư ?
Lại các hàng chúng sanh
Thọ hóa có dễ chăng ?
Chẳng làm cho Thế Tôn
Sanh nhọc mệt đó ư ?

5. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ-tát mà nói rằng : "Đúng thế ! Đúng thế ! Các Thiện nam tử ! Đức Như Lai an vui, ít bịnh, ít não, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao ? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhẫn lại, thường được Ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trồng các cội lành. Các chúng sanh đó mới vừa thấy thân Ta, nghe Ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh Tiểu thừa; những người như thế Ta cũng

khiến được nghe Kinh này, vào trong huệ của Phật".

Lúc ấy, các vị đại Bồ-tát nói kệ rằng:

Hay thay ! Hay thay !
Đức Đại Hùng Thế Tôn
Các hàng chúng sanh thảy
Đều hóa độ được dễ.
Hay hỏi các Đức Phật
Về trí huệ rất sâu
Nghe pháp rồi tin làm
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, Đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ-tát thượng thủ : Hay thay ! Hay thay! Thiện nam tử ! Các ông có thể đối với Đức Như Lai mà phát lòng tùy hỷ".

6. Bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ-tát cùng tám nghìn hằng hà sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ rằng : "Chúng ta từ xưa nhẫn lại, chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước Đức Thế Tôn, chắp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai".

Lúc đó, ngài Di Lặc đại Bồ-tát biết

tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ-tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chắp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng :

Vô lượng nghìn muôn ức
Các Bồ-tát đại chúng
Từ xưa chưa từng thấy
Nguyện Đấng Lưỡng Túc nói
Là từ chốn nào đến
Do nhơn duyên gì nhóm
Thân lớn đại thần thông
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Chí niệm kia bền vững
Có sức nhẫn nhục lớn
Chúng sanh chỗ ưa thấy
Là từ chấn nào đến ?
Mỗi mỗi hàng Bồ-tát
Đem theo các quyến thuộc
Số đông không thể lường
Như số hằng hà sa
Hoặc có đại Bồ-tát
Đem sáu muôn hằng sa
Các đại chúng như thế

Một lòng cầu Phật đạo.
Những Đại sư đó thảy
Sáu muôn hằng hà sa
Đều đến cúng dường Phật
Cùng hộ trì Kinh này.
Đem năm muôn hằng sa
Số này hơn số trên
Bốn muôn và ba muôn
Hai muôn đến một muôn
Một nghìn một trăm thảy,
Nhẫn đến một hằng sa
Nửa và ba bốn phần
Một phần trong ức muôn
Nghìn muôn na-do-tha,
Muôn ức các đệ tử
Nhẫn đến đem nửa ức
Số đông lại hơn trên.
Trăm muôn đến một muôn
Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Nhẫn đến ba, hai, một
Riêng mình không quyến thuộc
Ưa thích ở riêng vắng

Đều đi đến chỗ Phật
Số đây càng hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người phát thẻ đếm
Quá nơi kiếp hằng sa
Còn chẳng thể biết hết.
Các vị oai đức lớn
Chúng Bồ-tát tinh tấn
Ai vì đó nói pháp
Giáo hóa cho thành tựu
Từ ai, đầu phát tâm ?
Xưng dương Phật pháp nào ?
Thọ trì tu Kinh gì ?
Tu tập Phật đạo nào ?
Các Bồ-tát như thế
Thần thông sức trí lớn
Đất bốn phương rúng nứt
Đều từ đất vọt lên
Thế Tôn ! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói danh hiệu
Cõi nước của kia ở.
Con thường qua các nước

Chưa từng thấy chúng này
Con ở trong chúng đây
Bèn chẳng quen một người
Thoạt vậy từ đất lên
Mong nói nhơn duyên đó.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các chúng Bồ-tát đây
Đều muốn biết việc này
Hàng Bồ-tát chúng kia
Gốc ngọn nhơn duyên đó
Thế Tôn đức vô lượng
Cúi mong quyết lòng nghi.

7. Khi ấy, các vị Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các cội cây báu nơi trong tám phương. Hàng Thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ-tát ở bốn phương cõi Tam thiên Đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng : "Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng vô biên A-tăng-

kỳ Bồ-tát đó, từ chốn nào mà đến ?"

Lúc ấy, các Đức Phật đều bảo Thị giả: "Các Thiện nam tử ! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-tát tên là Di Lặc, là vị mà Đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kế đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó Đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương nhơn đây mà được nghe.

8. Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Di Lặc Bồ-tát : "Hay thay ! Hay thay ! A Dật Đa [9], bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát ý bền vững. Nay Đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của các Đức Phật, sức thần thông tự tại của các Đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các Đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các Đức Phật".

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Phải một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi hối

Trí Phật chẳng nghĩ bàn
Ông nay gắng sức tin
Trụ nơi trong nhẫn thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe
Nay đều sẽ được nghe
Nay Ta an ủi ông
Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời chẳng thiệt
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Phật đặng pháp bậc nhứt
Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.

9. Khi Đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di Lặc Bồ-tát : "Nay Ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A Dật Đa ! Các hàng đại Bồ-tát vô lượng vô số A-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính Ta ở cõi Ta-bà lúc đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị Bồ-tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các Kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy gẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn chánh. A Dật Đa ! Các Thiện nam tử đó, chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn, chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu, không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của Đức Phật, chuyên lòng tinh tấn, cầu huệ Vô thượng.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

A Dật Đa nên biết !
Các Bồ-tát lớn này
Từ vô số kiếp lại
Tu tập trí huệ Phật,
Đều là Ta hóa độ
Khiến phát đại đạo tâm.
Chúng đó là con Ta
Y chỉ thế giới này
Thường tu hạnh Đầu đà

Chí thích ở chỗ vắng
Bỏ đại chúng ồn náo
Chẳng ưa nói bàn nhiều,
Các vị đó như thế
Học tập đạo pháp Ta
Ngày đêm thường tinh tấn
Vì để cầu Phật đạo
Ở phương dưới Ta-bà
Trụ giữa khoảng hư không
Sức chí niệm bền vững
Thường siêng cầu trí huệ
Nói các món pháp mầu
Tâm kia không sợ sệt.
Ta ở thành Già-đa
Ngồi dưới cội Bồ-đề
Thành bậc Tối Chánh giác
Chuyển Pháp luân Vô thượng
Rồi mới giáo hóa đó
Khiến đầu phát đạo tâm
Nay đều trụ Bất thối
Đều sẽ đặng thành Phật.
Nay Ta nói lời thật

Các ông một lòng tin
Ta từ lâu xa lại
Giáo hóa các chúng đó.

10. Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc đại Bồ-tát cùng vô số chúng Bồ-tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng : "Thế nào, Đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên A-tăng-kỳ các đại Bồ-tát đó, làm cho trụ nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

Liền bạch Phật rằng : "Thế Tôn ! Đức Như Lai lúc làm Thái tử, rời khỏi cung giòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già-da chẳng bao xa, đặng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, Đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn ! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ-tát lớn như thế sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ?

Thế Tôn ! Chúng đại Bồ-tát này, giả

sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng đặng ngằn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô lượng vô biên các Đức Phật, trồng các cội lành, thành tựu đạo Bồ-tát, thường tu phạm hạnh.

Thế Tôn ! Việc như thế, đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ, nói là cha ta, đẻ nuôi ta thảy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thiệt chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ-tát đó, đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức Tam muội[10], đặng thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.

Ngày nay Đức Thế Tôn mới nói, lúc đặng Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thảy đều thông suốt, nhưng các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhơn duyên tội nghiệp phá Chánh pháp.

Kính thưa Thế Tôn ! Mong vì chúng giải nói, trừ lòng nghi của chúng con, và các Thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.

Lúc đó, ngài Di Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

11.— Phật xưa từ giòng Thích
Xuất gia gần Già-da
Ngồi dưới cây Bồ-đề

Đến nay còn chưa xa.
Các hàng Phật tử này
Số đông không thể lường
Lâu đã tu Phật đạo
Trụ nơi sức thần thông
Khéo học đạo Bồ-tát
Chẳng nhiễm pháp thế gian
Như hoa sen trong nước
Từ đất mà vọt ra
Đều sanh lòng cung kính
Đứng nơi trước Thế Tôn,
Việc đó khó nghĩ bàn
Thế nào mà tin được
Phật đặng đạo rất gần
Chỗ thành tựu rất nhiều
Mong vì trừ lòng nghi
Như thiệt phân biệt nói
Thí như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người trăm tuổi già
Tóc bạc và mặt nhăn :
Bọn này của ta sanh
Con cũng nói là cha

Cha trẻ mà con già
Mọi người đều chẳng tin.
Thế Tôn cũng như thế
Đặng đạo đến nay gần
Các chúng Bồ-tát này
Chí vững không khiếp nhược
Từ vô lượng kiếp lại
Mà tu đạo Bồ-tát.
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Tâm kia không sợ sệt
Nhẫn nhục lòng quyết định
Đoan chánh có oai đức
Mười phương Phật khen ngợi
Khéo hay phân biệt nói,
Chẳng thích ở trong chúng
Thường ưa ở thiền định,
Vì cầu Phật đạo vậy.
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con từ Phật nghe
Nơi việc này không nghi
Nguyện Phật vì người sau
Diễn nói khiến rõ hiểu,
Nếu người ở Kinh này

Sanh nghi, lòng chẳng tin
Liền phải đọa đường dữ
Mong nay vì giải nói
Vô lượng Bồ-tát đó
Thế nào thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Mà trụ bậc Bất thối ?

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "NHƯ LAI THỌ LƯỢNG" THỨ MƯỜI SÁU

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng : "Các Thiện nam tử ! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai".

Lại bảo đại chúng : "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai".

Lại bảo các đại chúng : "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai".

Lúc đó, đại chúng Bồ-tát, ngài Di Lặc làm đầu, chắp tay bạch Phật rằng : "Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật". Ba phen bạch như thế rồi, lại nói : "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật".

2. Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng : "Các ông lắng nghe ! Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong

đời, trời, người và a-tu-la đều cho rằng nay Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng, đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhưng, Thiện nam tử ! Thiệt Ta thành Phật nhẫn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ cõi Tam thiên Đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đỏ chăng ?"

Di Lặc Bồ-tát thảy, đều bạch Phật rằng : "Thế Tôn ! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng

trí Vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạng số đó. Chúng con trụ bậc Bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn ! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên".

3. Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ Tát : "Các Thiện nam tử ! Nay Ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ Ta thành Phật nhẫn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhẫn lại, Ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các Thiện nam tử ! Nơi chặng giữa đó Ta nói Phật Nhiên Đăng v.v... và lại nói các Đức Phật nhập Niết-bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các Thiện nam tử ! Nếu có chúng

sanh nào đến chỗ Ta, Ta dùng Phật nhãn quan sát, tín v.v... các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.

Các Thiện nam tử ! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói : Ta lúc trẻ xuất gia đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng thiệt, từ Ta thành Phật nhẫn lại, lâu xa dường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

4. Các Thiện nam tử ! Kinh điển của Đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.

Vì sao ? Vì Đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của Tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt, muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhơn duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ Ta thành Phật nhẫn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các Thiện nam tử ! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thiệt diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.

Vì sao ? – Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy Đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên Đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng : "Tỳ-kheo phải biết ! Các Đức Phật ra đời khó có thể gặp gỡ".

Vì sao ? –Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, đo việc này, nên Ta nói rằng : "Tỳ-kheo ! Đức Như Lai khó có thể đặng thấy".

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng cội lành, cho nên Đức Như Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại, Thiện nam tử ! Phương pháp của các Đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ

chúng sanh đều thiệt chẳng dối.

5. Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bịnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muộn loạn, lăn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bổn tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm : "An lành về yên ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mạng cho chúng con".

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương[11], tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thảy đều đầy đủ. Đâm nghiền hòa hiệp, đưa bảo các con uống mà nói rằng : "Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thảy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bịnh hoạn".

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bịnh trừ hết được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về, dầu cũng vui mừng, hỏi thăm, cầu xin trị bịnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao ? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bổn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng : "Các con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này :

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng : "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc "lương dược" tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành". Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói : "Cha các ngươi đã chết".

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng

rất sầu khổ mà nghĩ rằng : "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác". Tự nghĩ mình nay côi cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ, biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bịnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng ?"

Thưa Thế Tôn, không thể được !

Phật nói : "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói : "sẽ diệt độ", cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói Ta có lỗi hư dối".

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Từ Ta thành Phật lại
Trải qua các kiếp số
Vô lượng trăm nghìn muôn
A-tăng-kỳ ức năm
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Đến nay vô lượng kiếp
Vì độ chúng sanh vậy
Phương tiện hiện Niết-bàn
Mà thiệt chẳng diệt độ
Thường trụ đây nói pháp.
Ta thường ở nơi đây
Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sanh điên đảo
Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy Ta diệt độ
Rộng cúng dường Xá-lợi
Thảy đều hoài luyến mộ
Mà sanh lòng khát ngưỡng,
Chúng sanh đã tín phục
Ngay thiệt ý dịu hòa
Một lòng muốn thấy Phật

Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ Ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh Thứu
Ta nói với chúng sanh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng sanh
Lòng cung kính tín nhạo
Ta lại ở trong đó
Vì nói pháp Vô thượng
Ông chẳng nghe việc đó
Chỉ nói Ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sanh
Chìm ở trong khổ não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhơn tâm kia luyến mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp
Thường tại núi Linh Thứu
Và các trụ xứ khác.

Chúng sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi Ta đây an ổn
Trời người thường đông vầy
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang nghiêm
Cây báu nhiều bông trái
Chỗ chúng sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường trỗi những kỹ nhạc
Rưới bông Mạn-đà-la
Rải Phật và đại chúng.
Tịnh độ Ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đầy dẫy
Các chúng sanh tội đó
Vì nhơn duyên nghiệp dữ
Quá A-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Người nhu hòa ngay thiệt
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân Ta

Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng,
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.
Trí lực Ta như thế
Huệ quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu cảm đặng.
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi
Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thiệt không dối.
Như lương y chước khéo
Vì để trị cuồng tử
Thiệt còn mà nói chết
Không thể nói hư dối.
Ta là cha trong đời
Cứu các người đau khổ
Vì phàm phu điên đảo
Thiệt còn mà nói diệt,
Vì cớ thường thấy Ta
Mà sanh lòng kiêu tứ

Buông lung ham ngũ dục
Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng sanh
Hành đạo chẳng hành đạo
Tùy chỗ đáng độ được
Vì nói các pháp môn
Hằng tự nghĩ thế này :
Lấy gì cho chúng sanh
Đặng vào huệ Vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC" THỨ MƯỜI BẢY

1. Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh đặng lợi ích lớn.

Khi đó, Đức Thế Tôn bảo ngài Di Lặc đại Bồ-tát : "A Dật Đa ! Lúc Ta nói Đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sanh đặng "Vô sanh Pháp nhẫn" (12).

Lại có đại Bồ-tát nghìn lần gấp bội đặng môn "Văn trì Đà-la-ni"(13). Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ-tát đặng "Nhạo thuyết vô ngại biện tài"(14). Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ-tát đặng trăm nghìn muôn ức vô lượng môn "Triền Đà-la-ni". Lại có Tam thiên Đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ-tát

chuyển được "Pháp luân Bất thối".

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp luân thanh tịnh". Lại có Tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ-tát tám đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có bốn Tứ thiên hạ[15] vi trần số đại Bồ-tát bốn đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có ba Tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ-tát ba đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có hai Tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ-tát hai đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có một Tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ-tát một đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

2. Lúc Đức Phật nói các vị đại Bồ-tát đó đặng pháp lợi[16], trên giữa hư không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức

các Đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, và rải Đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng Đức Đa Bửu Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu : cùng rải tất cả các đại Bồ-tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ Chiên-đàn, Trầm-thủy hương v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thòng các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc Chơn châu, chuỗi châu Ma ni, chuỗi châu Như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu, đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường đại chúng.

Trên mỗi Đức Phật có các vị Bồ-tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm Thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng tiếng tăm hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các Đức Phật.

Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chắp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng :

3.— Phật nói pháp ít có
Từ xưa chưa từng nghe
Thế Tôn có sức lớn
Thọ mạng chẳng thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt
Nói đặng pháp lợi đó
Vui mừng đầy khắp thân
Hoặc trụ bậc Bất thối
Hoặc đặng Đà-la-ni
Hoặc vô ngại nhạo thuyết
Muôn ức triền Tổng trì.
Hoặc có cõi đại thiên
Số vi trần Bồ-tát
Mỗi vị đều nói được
Pháp luân Bất thối chuyển.
Hoặc có Trung thiên giới
Số vi trần Bồ-tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển Pháp luân thanh tịnh.
Lại có Tiểu thiên giới
Số vi trần Bồ-tát
Còn dư lại tám đời

Sẽ đặng thành Phật đạo.
Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ như thế
Số vi trần Bồ-tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một Tứ thiên hạ
Số vi trần Bồ-tát
Còn dư có một đời
Sẽ thành Nhứt thiết trí.
Hàng chúng sanh như thế
Nghe Phật thọ dài lâu
Đặng vô lượng quả báo
Vô lậu rất thanh tịnh.
Lại có tám thế giới
Số vi trần chúng sanh
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm Vô thượng.

4.— Thế Tôn nói vô lượng
Bất khả tư nghị pháp
Nhiều được có lợi ích
Như hư không vô biên
Rưới hoa thiên Mạn-đà
Hoa Ma-ha Mạn-đà

Thích, Phạm như hằng sa
Vô số cõi Phật đến
Rưới Chiên-đàn Trầm-thủy
Lăng xăng loạn sa xuống
Như chlm bay liệng xuống
Rải cúng các Đức Phật.
Trống trời trong hư không
Tự nhiên vang tiếng mầu,
Áo trời nghìn muôn thứ
Xoay chuyển mà rơi xuống
Các lò hương đẹp báu
Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đều cùng khắp
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng đại Bồ-tát kia
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ
Thứ lớp đến Phạm Thiên.
Trước mỗi mỗi Đức Phật
Tràng báu treo phan tốt
Cũng dùng nghìn muôn kệ
Ca vịnh các Như Lai
Như thế các món việc

Từ xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng
Tất cả đều vui mừng
Phật tiếng đồn mười phương
Rộng lợi ích chúng sanh
Tất cả đủ căn lành
Để trợ tâm Vô thượng.

5. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ-tát : "A Dật Đa ! Có chúng sanh nào nghe Đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, đặng công đức không thể hạn lượng được. Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nhơn, vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong tám mươi muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp Ba-la-mật : Bố thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, trừ Trí huệ Ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ,

không thể biết được. Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhơn có công đức như thế mà thối thất nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Nếu người cầu huệ Phật.
Trong tám mươi muôn ức
Na-do-tha kiếp số
Tu năm Ba-la-mật
Ở trong các kiếp đó
Bố thí cúng dường Phật
Và Duyên-giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ-tát,
Đồ uống ăn báu lạ
Thượng phục và đồ nằm
Chiên-đàn dựng Tinh-xá
Dùng vườn rừng trang nghiêm
Bố thí như thế thảy
Các món đều vi diệu
Hết các kiếp số này
Để hồi hướng Phật đạo,
Nếu lại gìn cấm giới

Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo Vô thượng
Được các Phật ngợi khen,
Nếu lại tu nhẫn nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Dầu các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động
Các người có được pháp
Cưu lòng tăng thượng mạn
Bị bọn này khinh não
Như thế đều nhẫn được,
Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi,
Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm
Do các nhơn duyên đó
Hay sanh các thiền định
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn

Đem phước thiền định đó
Nguyện cầu đạo Vô thượng
Ta đặng Nhứt thiết trí
Tận ngằn các thiền định,
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công đức này
Như trên đã nói rõ,
Có thiện nam, tín nữ.
Nghe Ta nói thọ mạng
Nhẫn đến một niệm tin
Phước đây hơn phước kia
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi hối
Thân tâm giây lát tin
Phước đó nhiều như thế.
Nếu có các Bồ-tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe Ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được
Các hạng người như thế
Đảnh thọ Kinh điển này
Nguyện ta thuở vị lai

Sống lâu độ chúng sanh
Như Thế Tôn ngày nay
Vua trong các họ Thích
Đạo tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính
Lúc ngồi nơi đạo tràng
Nói thọ mạng cũng thế.
Nếu có người thâm tâm
Trong sạch mà ngay thật
Học rộng hay Tổng trì
Tùy nghĩa giải lời Phật
Những người như thế đó
Nơi đây không có nghi.

7. Lại, A Dật Đa ! Nếu có người nghe nói Đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này đặng công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ Vô thượng của Như Lai. Huống là người rộng nghe Kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép,

hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng dường Kinh quyển, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh Nhứt thiết chủng trí.

A Dật Đa ! Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe Ta nói thọ mạng dài lâu, sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy Đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng thẳng, dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thảy đều các thứ báu hiệp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau Đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe Kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ, phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người

đọc tụng, thọ trì Kinh này, người này thời là kẻ đầu đội Đức Như Lai.

A Dật Đa ! Thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn đó chẳng cần lại vì Ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao ? Vì Thiện nam tử, thiện nữ nhơn đó thọ trì, đọc tụng Kinh điển này thời là đã dựng tháp, tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem Xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lần lên đến trời Phạm Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A Dật Đa ! Nếu sau khi Ta diệt độ, nghe Kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, đó là

dựng lập tăng phường, dùng gỗ Chiên-đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây Đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ-kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui dẫy đầy trong đó, tăng phường có ngần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi Ta và Tỳ-kheo Tăng.

Cho nên Ta nói : Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người thọ trì, đọc tụng vì người khác nói, hoặc mình chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng. Huống lại có người hay thọ trì Kinh này mà gồm tu hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhứt tâm, Trí huệ, công đức của người ấy rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc Nhứt thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì Kinh này, vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phường cúng dường khen ngợi chúng Thanh-văn Tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ-tát.

Lại vì người khác dùng các món nhơn duyên theo nghĩa giải nói Kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngồi thiền đặng các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A Dật Đa ! Nếu sau khi Ta diệt độ các Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì, đọc

tụng Kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ngồi dưới cội đạo thọ.

A Dật Đa ! Chỗ của Thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Sau khi Ta diệt độ
Hay phụng trì Kinh này
Người đó phước vô lượng
Như trên đã nói rõ.
Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dường
Dùng Xá-lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm.
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lần đến Phạm Thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng mầu,

Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hoa, hương, các chuỗi ngọc
Thiên y các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng,
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì Kinh này
Thời là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì Kinh này
Thời như Phật hiện tại
Dùng Ngưu-đầu Chiên-đàn
Dựng tăng phường cúng dường
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây Đa-la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nương ở
Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngồi thiền
Các món đều nghiêm tốt.
Nếu có lòng tín hiểu

Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường Kinh quyển.
Rải hoa hương, hương bột
Dùng Tu-mạn, Chiêm-bặc
A-đề, Mục-đa-dà
Ướp dầu thường đốt đó
Người cúng dường như thế
Đặng công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì Kinh này
Gồm bố thí, trì giới.
Nhẫn nhục ưa thiền định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ-kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ
Có gạn hỏi chẳng sân
Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức chẳng lường được.

Nếu thấy Pháp sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia
Đầu mặt tiếp chân lạy
Sanh lòng tưởng như Phật
Lại nên nghĩ thế này :
Chẳng lâu đến đạo thọ
Đặng vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời
Chỗ trụ chỉ của kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm
Nhẫn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường,
Phật tử ở chỗ này
Thời là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kinh hành và ngồi nằm.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

Toan cầu an lạc, bốn pháp bền tu,
Thân đặng "Kế châu" nổi tiếng nhà,
Ba cõi bãi đao binh, bổn và tích đều rõ,
Sa giới chứng ngộ vô sanh.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ-tát *(3 lần)*

Đức Văn Thù khải giáo, vừa giúp chơn thuyên, bền giữ bốn pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài A Dật Đa trùng tuyên, thọ lượng rộng vô biên.

Nam mô A Dật Đa Bồ-tát *(3 lần)*

THÍCH NGHĨA

(1) – (1*) ***Thật tướng các pháp*** : Rời tất cả tướng : có không v.v ... gọi là "thật tướng" (tướng chơn thật), vì tất cả tướng - có không v.v ...đều là hư dối cả.

(2) ***Ni-kiền-tử*** : Lõa hình ngoại đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là : "Vô tàm ngoại đạo" (đạo không biết hổ thẹn).

(3) ***Lộ-già-da-đà*** : Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục) nghịch Lộ-già-da-đà : Phái nghịch thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo).

(4) ***Na-la*** : Kẻ múa hát.

(5) ***Bất nam*** : Chẳng phải thật đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v... (có chỗ gọi là huỳnh môn).

(6) ***Chiên-đà-la*** : Kẻ đồ tể, quân đao phủ

(7) ***Chuyển luân Thánh Vương***, có bốn :

1) Thiết Luân vương (cai trị 1 châu thiên hạ)
2) Đồng Luân vương (cai trị 2 châu thiên hạ)
3) Ngân Luân vương (cai trị 3 châu thiên hạ)
4) Kim Luân vương (cai trị 4 châu thiên hạ)

Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua ngồi trên xe đó mà đi tuần, hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là : "Chuyển Luân Thánh Vương".

(8) ***Phiền não ma*** : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm ấm hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.

(9) ***A Dật Đa*** : Tên của Di Lặc Bồ-tát, Trung Hoa dịch là "Vô Năng Thắng", còn Di Lặc là họ, dịch là "Từ thị". Sau khi giáo pháp của Đức Thích Ca diệt, mãn Tiểu kiếp thứ 9, qua Tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, đức Di Lặc Bồ-tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là "Di Lặc Phật".

(10) ***Tam muội,*** tiếng Phạm dịch là "Chánh định". Mới vào cõi định gọi là "nhập", ở trong cõi định gọi là "trụ", từ cõi định dậy gọi là "xuất".

(11) ***Kinh phương*** : Những sách nói về phương pháp trị bịnh.

(12) ***Vô sanh Pháp nhẫn*** : Sức trí nhận chắc nơi thể Vô sanh của các pháp.

(13) ***"Đà-la-ni"*** tiếng Phạm dịch là "Tổng trì", được môn Văn trì đà-la-ni này thời nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.

(14) ***Vô Biện Tài*** : Là đặng môn này thời ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.

(15) ***Tứ châu thiên hạ*** : Ngoài bốn phía núi Tu Di, trong biển "Đại hàm hải" có 4 châu" 1) Đông Thắng Thần châu ; 2) Tây Ngưu Hóa châu ; 3) Bắc Cu Lô châu ; 4) Nam Thiệm Bộ châu cũng gọi Nam Diêm-phù-đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

(16) ***Pháp lợi*** : Vì nhơn duyên nghe pháp mà đặng lợi ích.

SỰ TÍCH

TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn, muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói : "Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả".

Khách Tăng nói : "Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó". Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho khách Tăng nghỉ dưới hiên miếu.

Tối đến, khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng Kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị Thần từ trong màn ra lễ lạy khách Tăng. Khách Tăng nói: "Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là Đàn việt hại đó chăng, xin chớ hại ta". Thần nói : "Ngày trước tình cờ những người mạng số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhơn quá sợ mà chết, chớ chẳng phải đệ tử làm hại, xin thầy chớ lo". Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau, khách Tăng hỏi : "Nghe nói Thần Thái Sơn cai trị loài quỷ, có thật chăng ?"

- Thần đáp : "Đệ-tử phước bạc, chính có thế. Có phải Thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng ?"

- Tăng nói : "Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó".

- Thần hỏi tên họ rồi nói : "Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến, nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được".

- Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa thấy nhà ngục lửa cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra

tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

- Thần nói : "Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng ?"

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói : "Có thể đặng lắm. Thầy nếu tả được cho ông ấy một bộ Kinh Pháp Hoa, thời chắc ông ấy đặng khỏi".

Bấy giờ gần sáng. Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy khách Tăng vẫn yên lành lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật lại chuyện trong đêm.

Khách Tăng về chùa vì bạn tả Kinh Pháp Hoa, tả xong, đóng bìa cắt xén tử tế lại mang Kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện tả Kinh xong nói với Thần.

- Thần nói : "Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn tả Kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhơn gian rồi, chỗ này không được tịnh khiết không thể thờ Kinh, xin Thầy đem về chùa".

Cùng nhau đàm luận đến gần sáng, Thần từ biệt khách Tăng vào trong, Tăng lại mang Kinh về chùa.

Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói : "Khi ông trấn nhậm ở Châu Duyện có biết rõ việc trên".

(Lại bộ Thượng thơ Đường Lâm biên)

KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ SÁU

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP vưng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "TÙY HỶ CÔNG ĐỨC" THỨ MƯỜI TÁM

1. Lúc bấy giờ, Ngài Di Lặc đại Bồ-tát bạch Phật rằng : "Thế Tôn ! Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhơn nào nghe Kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ đó, đặng bao nhiêu phước đức ? Liền nói kệ rằng :

Sau khi Phật diệt độ
Có người nghe Kinh này
Nếu hay tùy hỷ đó[1]
Lại đặng bao nhiêu phước ?

2. Khi đó, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ-tát rằng : A Dật Đa ! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và người trí khác, hoặc

lớn, hoặc nhỏ nghe Kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường sá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, Thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi chuyển dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ chuyển dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

3. A Dật Đa ! Công đức tùy hỷ của Thiện nam tử, Thiện nữ nhơn thứ năm mươi đó, Ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh[(2)]: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có hình, không hình, có tưởng, không tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo để ưa thích của chúng

muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt : vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng : "Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, nhưng chúng sanh này đều đã già suy, tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo Tu-đà-hoàn, đạo Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-la-hán, dứt hết cả hữu lậu, với những thiền định sâu đều đặng tự tại, đủ tám món giải thoát".

Ý ông nghĩ sao ? Công đức của vị đại thí chủ đó đặng, có nhiều chăng ?

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng : "Thế

Tôn ! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh, công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều đặng qủa A-la-hán".

Phật bảo ngài Di Lặc : "Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới, lại khiến đặng quả A-la-hán, công đức của người đó đặng chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ Kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được.

A Dật Đa ! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe Kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên A-tăng-kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe Kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên A-tăng-kỳ không có thể sánh đặng.

4. Lại A Dật Đa ! Nếu có người vì Kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngồi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra đặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cáng bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và đặng ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân đặng chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh vương.

5. A Dật Đa ! Nếu lại có người nói với người khác rằng : "Có Kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe". Liền nhận lời bảo nhẫn đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân đặng với Đà-la-ni Bồ-tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không

bịnh, miệng cũng không bịnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sếu gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụt, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xệp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thảy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời đạy bảo.

A Dật Đa ! Ngươi hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Nếu người trong pháp hội
Đặng nghe Kinh điển này
Nhẫn đến một bài kệ
Tùy hỷ vì người nói
Xoay vần dạy như thế
Đến người thứ năm mươi
Người rất sau đặng phước
Nay sẽ phân biệt đó.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn
Thấy chúng : tướng già suy
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ kia sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng đặng đạo quả
Liền vì phương tiện nói
Pháp Niết-bàn chơn thật
Đời đều chẳng bền chắc

Như bọt bóng ánh nắng
Các ngươi đều nên phải
Mau sanh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó
Đều đặng A-la-hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh, tám giải thoát.
Người năm mươi rốt sau
Nghe một kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia
Không thể thí dụ đặng.
Xoay vần nghe như thế
Phước đó còn vô lượng
Huống là trong pháp hội
Người tùy hỷ ban đầu.
Nếu có khuyên một người
Dắt đến nghe Pháp Hoa
Rằng : Kinh này rất mầu
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liền nhận lời qua nghe
Nhẫn đến nghe giây lát
Phước báo của người đó
Nay nên phân biệt nói.

Đời đời miệng không bịnh
Răng chẳng thưa, vàng, đen,
Môi chẳng dày, teo, thiếu
Không có tướng đáng chê,
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mặt, mắt đều đoan nghiêm
Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nhơ
Mùi thơm bông Ưu-bát
Thường từ trong miệng ra.
Nếu cố đến tăng phường
Muốn nghe Kinh Pháp Hoa
Giây lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó :
Sau sanh trong trời người
Đặng voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cáng, bằng trân báu,
Cùng ở cung điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe Kinh
Nhơn vì phước đó đặng

Tòa Thích, Phạm, Chuyển Luân.
Huống là một lòng nghe
Giải nói nghĩa thú Kinh
Đúng như pháp mà tu
Phước đó chẳng lường đặng.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC" THỨ MƯỜI CHÍN

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ-tát rằng : "Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì Kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử ! và thiện nữ nhơn đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi Tam thiên Đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-đảnh, cũng thấy tất cả

chúng sanh trong đó và nghiệp nhơn duyên quả báo chỗ sanh ra thảy đều thấy biết.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Nếu người ở trong chúng
Dùng tâm không sợ sệt
Nói Kinh Pháp Hoa này
Ông nghe công đức đó
Người đó đặng tám trăm
Công đức thù thắng nhãn
Do dùng đây trang nghiêm
Mắt kia rất thanh tịnh.
Mắt thịt cha mẹ sanh
Thấy cả cõi Tam thiên
Trong ngoài núi Di-lâu
Núi Tu-di, Thiết-vi
Và các núi rừng khác
Biển lớn nước sông ngòi
Dưới đến ngục A-tỳ
Trên đến trời Hữu-đảnh
Chúng sanh ở trong đó
Tất cả đều thấy rõ

Dầu chưa đặng Thiên nhãn
Sức nhục nhãn như thế

3. Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu người Thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đặng một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi Tam thiên Đại thiên, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu-đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng :

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng Thánh nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lầu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng

địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngạ quỷ, tiếng Tỳ-kheo, tiếng Tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh-văn, tiếng Bích-chi-Phật, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi Tam thiên Đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa đặng Thiên nhĩ, dùng tai tầm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh, thảy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tăm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Tai cha mẹ sanh ra
Trong sạch không đục nhơ
Dùng tai thường này nghe
Cả tiếng cõi Tam thiên
Tiếng voi, ngựa, trâu, xe
Tiếng chung linh loa cổ
Tiếng cầm sắc, không hầu
Tiếng ống tiêu, ống địch
Tiếng ca hay thanh tịnh
Nghe đó mà chẳng ham.
Tiếng vô số giống người

Nghe đều hiểu rõ đặng
Lại nghe tiếng các trời
Tiếng ca rất nhiệm mầu
Và nghe tiếng trai, gái,
Tiếng đồng tử, đồng nữ
Trong núi sông hang hiểm
Tiếng Ca-lăng-tần-dà
Cộng-mạng các chim thảy
Đều nghe tiếng của nó.
Địa ngục các đau đớn,
Các thứ tiếng độc khổ
Ngạ quỷ đói khát bức
Tiếng tìm cầu uống ăn
Các hàng A-tu-la
Ở nơi bên biển lớn
Lúc cùng nhau nói năng
Vang ra tiếng tăm lớn
Như thế người nói pháp
An trụ ở trong đây
Xa nghe các tiếng đó
Mà chẳng hư nhĩ căn.
Trong cõi nước mười phương
Cầm thú kêu hô nhau

Người nói Kinh Pháp Hoa
Ở đây đều nghe đó.
Trên các trời Phạm Thiên
Quang Âm cùng Biến Tịnh
Nhẫn đến trời Hữu Đảnh
Tiếng tăm của kia nói
Pháp sư ở nơi đây
Thảy đều đặng nghe đó.
Tất cả chúng Tỳ-kheo
Và các Tỳ-kheo-ni
Hoặc đọc tụng Kinh điển,
Hoặc vì người khác nói
Pháp sư ở nơi đây
Thảy đều đặng nghe đó.
Lại có các Bồ-tát
Đọc tụng nơi Kinh pháp
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa Kinh
Các tiếng tăm như thế
Thảy đều đặng nghe đó.
Các Phật Đấng đại Thánh
Giáo hóa hàng chúng sanh
Ở trong các đại hội

Diễn nói pháp nhiệm mầu
Người trì Pháp Hoa này
Thảy đều đặng nghe đó.
Cõi Tam thiên Đại thiên
Các tiếng tăm trong ngoài
Dưới đến ngục A-tỳ[3]
Trên đến trời Hữu-đảnh[4]
Đều nghe tiếng tăm kia
Mà chẳng hư nhĩ căn.
Vì tai kia sáng lẹ
Đều hay phân biệt biết
Người trì Kinh Pháp Hoa
Dầu chưa đặng Thiên nhĩ
Chỉ dùng tai sanh ra
Công đức đã như thế.

5. Lại nữa, Thường Tinh tấn ! Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỹ công đức, dùng tỹ căn thanh tịnh đó nghe khắp cõi Tam thiên Đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi : mùi bông Tu-mạn-na, mùi bông Xà-đề, mùi bông

Mạt-lợi, mùi bông Chiêm-bặc, mùi bông Ba-la-la, mùi bông sen đỏ, mùi bông sen xanh, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi Chiên-đàn, mùi Trầm thủy, mùi Đa-ma-la-bạt, mùi Đa-dà-la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì Kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh: mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng tử, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thảy đều đặng nghe rõ biết chẳng lầm.

Người trì Kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời : mùi cây Ba-lợi-chất-đa-la, mùi cây Câu-bệ-đà-la, cùng mùi bông Mạn-đà-la, bông đại Mạn-đà-la, bông Mạn-thù-sa, bông đại Mạn-thù-sa, mùi gỗ Chiên-đàn, Trầm-thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra

mùi thơm đều nghe biết.

Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời : mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu pháp đường vì các vị trời Đao Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thảy đều xa nghe biết. Xoay vần như thế nhẫn đến trời Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu Đảnh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh-văn, mùi Bích-chi-Phật, mùi Bồ-tát, mùi nơi thân các Đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tỹ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Người đó mũi thanh tịnh
Ở trong thế giới này
Hoặc vật thơm hoặc hôi
Các thứ đều nghe biết.
Tu-mạn-na, Xà-đề
Đa-ma-la, Chiên-đàn
Trầm-thủy và mùi quế
Mùi các thứ bông trái
Và biết mùi chúng sanh:
Mùi nam tử, nữ nhơn
Người nói pháp ở xa
Nghe mùi biết chỗ nào.
Đại Thế Chuyển Luân Vương
Tiểu Chuyển Luân và con
Bầy tôi, các cung nhơn
Nghe mùi biết chỗ nào.
Trân bửu đeo nơi thân
Cùng tạng báu trong đất
Bửu nữ của Luân vương
Nghe hương biết chỗ nào.
Mọi người đồ nghiêm thân
Y phục và chuỗi ngọc
Các thứ hương xoa thân

Nghe mùi biết thân kia
Các trời hoặc đi, ngồi
Dạo chơi và thần biến
Người trì Pháp Hoa này
Nghe mùi đều biết đặng.
Các cây bông trái hột
Và mùi thơm dầu tô
Người trì Kinh ở đây
Đều biết ở chỗ nào.
Các núi, chỗ sâu hiểm
Cây Chiên-đàn nở hoa
Chúng sanh ở trong đó
Nghe mùi đều biết đặng.
Núi Thiết-vi, biển lớn
Các chúng sanh trong đất
Người trì Kinh nghe mùi
Đều biết đó ở đâu.
Trai gái A-tu-la
Và quyến thuộc của chúng
Lúc đánh cãi, dạo chơi
Nghe hương đều biết đặng.
Đồng trống, chỗ hiểm trở
Sư tử, voi, hùm, sói

Bò rừng, trâu nước thảy
Nghe hương biết chỗ ở.
Nếu có người nghén chửa
Chưa rõ trai hay gái
Không căn và phi nhơn
Nghe mùi đều biết đặng.
Do vì sức nghe mùi
Biết người mới nghén chửa
Thành tựu hay chẳng thành
An vui đẻ con phước.
Do vì sức nghe mùi
Biết tâm niệm trai, gái
Lòng nhiễm dục ngu, hờn
Cũng biết người tu hành
Các phục tàng trong đất
Vàng, bạc, các trân bửu
Đồ đồng chỗ đựng chứa
Nghe mùi đều biết được
Các thứ chuỗi ngọc báu
Không ai biết giá mấy
Nghe mùi biết mắc rẻ
Chỗ sản xuất ở đâu.
Các thứ hoa trên trời

Mạn-đà, Mạn-thù-sa
Cây Ba-lợi-chất-đa
Nghe mùi đều biết được.
Các cung điện trên trời
Thượng, trung, hạ sai khác
Các hoa báu trang nghiêm
Nghe hương đều biết được.
Thắng điện vườn rừng trời
Các nhà diệu pháp đường
Ở trong đó vui chơi
Nghe mùi đều biết được.
Các trời hoặc nghe pháp
Hoặc lúc hưởng ngũ dục
Lại, qua, đi, ngồi, nằm
Nghe mùi đều biết được.
Thiên nữ mặc y phục
Hoa hương tốt trang nghiêm
Lúc quanh khắp dạo chơi
Nghe mùi đều biết được.
Lần lựa lên như thế
Nhẫn đến trời Phạm Thế
Nhập thiền cùng xuất thiền
Nghe mùi đều biết được.

Trời Quang Âm, Biến Tịnh[5]
Nhẫn đến nơi Hữu Đảnh
Mới sanh và lui chết
Nghe hương đều biết được.
Các hàng Tỳ-kheo chúng
Nơi pháp thường tinh tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Và đọc tụng Kinh điển
Hoặc ở dưới rừng cây
Chuyên ròng mà ngồi thiền
Người trì Kinh nghe mùi
Đều biết ở tại đâu.
Bồ-tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Nơi nơi chỗ Thế Tôn
Được mọi người cung kính
Thương chúng mà nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Chúng sanh ở trước Phật
Nghe Kinh đều vui mừng
Đúng pháp mà tu hành

Nghe mùi đều biết đặng.
Dầu chưa đặng Vô lậu
Pháp sanh tỹ Bồ-tát
Mà người trì Kinh đây
Trước đặng tướng mũi này.

7. Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu có Thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm thiệt công đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, không món nào là chẳng ngon.

Nếu dùng thiệt căn đó ở trong đại chúng nói pháp, có chỗ diễn nói ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị Thiên tử, Thiên nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tăm thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thảy đều đến nghe. Và các hàng Long, Long nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-

bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lầu-la, Ca-lầu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già, Ma-hầu-la-già nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyến thuộc, tiểu Chuyển Luân vương, đại Chuyển Luân vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ-tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà-la-môn, Cư sĩ, nhơn dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh-văn, Bích-chi-Phật, Bồ-tát các Đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các Đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Người đó lưỡi thanh tịnh
Trọn không thọ vị xấu
Người đó ăn uống chi
Đều biến thành cam lộ.
Dùng tiếng hay thâm tịnh
Ở trong chúng nói pháp
Đem các nhơn duyên dụ
Dẫn dắt lòng chúng sanh
Người nghe đều vui mừng
Bày đồ cúng dường tốt.
Các Trời, Rồng, Dạ-xoa
Cùng A-tu-la thảy
Đều dùng lòng cung kính
Mà đồng đến nghe pháp
Người nói Kinh pháp đó
Nếu muốn dùng tiếng mầu
Khắp cùng cõi Tam thiên
Tùy ý liền được đến.
Đại, tiểu Chuyển Luân vương
Và nghìn con quyến thuộc
Chắp tay lòng cung kính
Thường đến nghe thọ pháp,
Các Trời, Rồng, Dạ-xoa

La-sát, Tỳ-xá-xà
Cũng dùng lòng vui mừng
Thường ưa đến cúng dường,
Phạm Thiên vương, Ma vương,
Tự Tại, Đại Tự Tại
Các chúng trời như thế
Thường đến chỗ người đó.
Các Phật cùng đệ tử
Nghe người nói tiếng pháp
Thương nhớ giữ gìn cho
Hoặc lúc vì hiện thân.

9. Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu có Thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng tám trăm thân công đức, đặng thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi Tam thiên Đại thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết-vi, núi đại Thiết-vi, núi Di-lâu, núi đại Di-lâu v.v... các núi cùng

chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu-đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hlện rõ trong thân. Hoặc là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Nếu người trì Pháp Hoa
Thân thể rất thanh tịnh
Như lưu ly sạch kia
Chúng sanh đều ưa thấy.
Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các sắc tượng
Bồ-tát nơi tịnh thân
Thấy cả vật trong đời
Chỉ riêng mình thấy rõ
Người khác không thấy được.
Trong cõi nước Tam thiên
Tất cả các chúng sanh
Trời, người, A-tu-la,
Địa ngục, quỷ, súc sanh

Các sắc tượng như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Cung điện của các trời
Nhẫn đến trời Hữu-đảnh
Núi Thiết-vi, Di-lâu
Núi Ma-ha Di-lâu
Các biển nước lớn thảy
Đều hiện ở trong thân.
Các Phật cùng Thanh-văn
Phật tử Bồ-tát thảy
Hoặc riêng, hoặc tại chúng
Nói Pháp thảy đều hiện.
Dầu chưa đặng diệu thân
Pháp tánh sạch các lậu
Dùng thân thanh tịnh thường
Tất cả hiện trong đó.

11. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có người Thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đặng một nghìn hai trăm ý công đức.

Dùng ý căn thanh tịnh đó nhẫn đến

nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhẫn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thật tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói Kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v... đều thuận Chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi Tam thiên Đại thiên, lòng nghĩ tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thảy đều biết đó.

Dầu chưa đặng trí huệ Vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi, thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chơn thật, cũng là lời trong Kinh của các Phật thuở trước nói.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

12.— Ý người đó thanh tịnh
Sáng lanh không đục nhơ
Dùng ý căn tốt đó

Biết pháp : Thượng, trung, hạ
Nhẫn đến nghe một kệ
Thông đạt vô lượng nghĩa
Thứ đệ nói đúng pháp
Tháng, bốn tháng, đến năm.
Trong ngoài của cõi này
Tất cả các chúng sanh
Hoặc trời, rồng và người
Dạ-xoa, quỷ, thần thảy
Kia ở trong sáu đường
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Phước báu trì Pháp Hoa
Đồng thời thảy đều biết.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sanh nói Pháp
Đều nghe hay thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng
Sau trước chẳng quên lộn
Bởi thọ trì Pháp Hoa
Trọn biết các pháp tướng
Theo nghĩa rõ thứ đệ

Suốt danh tự ngữ ngôn
Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra
Là pháp của Phật trước
Vì diễn nói pháp này
Ở trong chúng không sợ.
Người trì Kinh Pháp Hoa
Ý căn tịnh như thế
Dầu chưa đặng Vô lậu
Trước có tướng dường ấy.
Người đó trì Kinh này
An trụ bậc hy hữu
Được tất cả chúng sanh
Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức
Lời lẽ rất hay khéo
Phân biệt mà nói pháp
Bởi trì Kinh Pháp Hoa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT" THỨ HAI MƯƠI

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Đắc Đại Thế đại Bồ-tát rằng : "Ông nay nên biết ! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì Kinh Pháp Hoa này đặng công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2. Đắc Đại Thế ! Về thuở xưa, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị, vô số kiếp, có Phật, hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A-tu-la

mà nói pháp, vì người cầu Thanh-văn mà nói pháp Tứ-đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết-bàn; vì người cầu Bích-chi-Phật mà nói pháp Mười hai nhơn duyên; vì các Bồ-tát nhơn Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà nói sáu pháp Ba-la-mật rốt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế ! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na-do-tha hằng hà sa kiếp; Chánh pháp trụ ở đời, kiếp số như vi trần trong một Diêm-phù-đề; Tượng pháp trụ ở đời, kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. Sau khi Chánh pháp, Tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức Đức Phật

đều đồng một hiệu.

3. Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu hết, diệt độ rồi, sau lúc Chánh pháp đã diệt, trong đời Tượng pháp những Tỳ-kheo tăng thượng mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ-tát Tỳ-kheo tên Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế ! Vì cớ gì tên là Thường Bất Khinh ? Vì vị Tỳ-kheo đó phàm khi ngó thấy hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thảy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng : "Tôi rất kính quý Ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao ? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ-tát sẽ đặng làm Phật".

Mà vị Tỳ-kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẫn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng : "Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật". Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời ác mắng nhiếc rằng : "Ông vô trí Tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng

khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế".

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc, chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói : "Ngài sẽ làm Phật". Lúc nói lời đó, chúng nhơn hoặc lấy gậy cây, ngói, đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xướng rằng : "Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý Ngài dều sẽ thành Phật". Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di gọi ông là Thường Bất Khinh.

4. Vị Tỳ-kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ Kinh Pháp Hoa của Đức Oai Âm Vương Phật đã nói thuở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền đặng nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỹ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Đặng sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na-do-tha tuổi, rộng vì

người nói Kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khinh tiện vị đó đặt cho tên "Bất Khinh" này, thấy vị đó đặng sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại thiện tịch[6] nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ-tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi mạng chung đặng gặp hai nghìn ức Phật, đều hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói Kinh Pháp Hoa này. Do nhơn duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật, đồng hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các Đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói Kinh điển này, cho nên đặng mắt thanh tịnh thường trên đó, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở trong bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế ? Vị Thường Bất Khinh

đại Bồ-tát đó cúng dường bao nhiêu Đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các cội lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong pháp hội các Đức Phật nói Kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng làm Phật.

5. Đắc Đại Thế ! Ý ông nghĩ sao ? Thường Bất Khinh Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân Ta. Nếu Ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng Kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì Ta ở chỗ các Đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng Kinh này, vì người khác nói, nên mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

6. Đắc Đại Thế ! Thuở đó bốn chúng : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, do lòng giận hờn khinh tiện Ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp

Thường Bất Khinh Bồ-tát giáo hóa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế ! Ý ông nghĩ sao ? Bốn chúng thường khinh vị Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt-đà-bà-la năm trăm vị Bồ-tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ-kheo, bọn ông Ni Tư Phật năm trăm Ưu-bà-tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế ! Phải biết Kinh Pháp Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ-tát, có thể làm cho đến nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ-tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép Kinh này.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

7.— Thuở quá khứ có Phật
Hiệu là Oai Âm Vương
Sức trí thần vô lượng

Dìu dắt tất cả chúng
Hàng, trời, người, long, thần
Đều chung nhau cúng dường.
Sau khi Phật diệt độ
Lúc pháp muốn dứt hết
Có một vị Bồ-tát
Tên là Thường Bất Khinh.
Bấy giờ hàng tứ chúng
Chấp mê nơi các pháp
Thường Bất Khinh Bồ-tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng :
Ta chẳng dám khinh Ngài
Quý ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ đặng làm Phật.
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường Bất Khinh Bồ-tát
Đều hay nhẫn thọ đó.
Tội Bồ-tát hết rồi.
Đến lúc gần mạng chung
Đặng nghe Kinh pháp này
Sáu căn đều thanh tịnh

Vì sức thần thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi
Lại vì các hạng người
Rộng nói Kinh pháp này.
Các chúng chấp nơi pháp
Đều nhờ Bồ-tát đó
Giáo hóa đặng thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo
Thường Bất Khinh mạng chung
Gặp vô số Đức Phật
Vì nói Kinh này vậy
Đặng vô lượng phước đức
Lần lần đủ công đức
Mau chứng thành Phật đạo.
Thuở đó Thường Bất Khinh
Thời chính là thân Ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường Bất Khinh nói :
Ngài sẽ đặng làm Phật
Do nhờ nhơn duyên đó
Mà gặp vô số Phật,
Chính trong pháp hội này

Năm trăm chúng Bồ-tát
Và cùng bốn bộ chúng
Thanh tín nam nữ thảy
Nay ở nơi trước Ta
Nghe Kinh Pháp Hoa đó,
Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ Kinh Pháp Hoa
Là pháp bậc thứ nhứt
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết-bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những Kinh điển như thế.
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghì
Lâu lắm mới nghe đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này,
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghì
Các Đức Phật Thế Tôn
Lâu mới nói Kinh này
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ

Nghe Kinh pháp như thế
Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng
Rộng nói Kinh điển này
Đời đời đặng gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "NHƯ LAI THẦN LỰC" THỨ HAI MƯƠI MỐT

1. Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước Đức Phật một lòng chắp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng : "Thế Tôn ! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của Đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói Kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó".

2. Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát cựu trụ ở nơi cõi Ta-bà và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la,

Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn v.v..., trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn : bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các Đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế ; bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các Đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới huờn nhiếp tướng lưỡi, đồng thời tằng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các Đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các Đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những

cây báu và thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng Đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xướng rằng : "Khỏi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta-bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ-tát nói Kinh Đại thừa tên "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật sở hộ niệm", các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật"

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chắp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này : "Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật". Dùng các món hoa, hương, chuỗi

ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng vói rải vào cõi Ta-bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các Đức Phật ở trong đây. Bấy giờ, mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

4. Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ-tát thảy : "Thần lực của các Đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu Ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của Kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai đều tuyên bày rõ nói trong Kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển Kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc tăng phường, hoặc nhà bạch y [7], hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng đường.

Vì sao ? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các Đức Phật ở đây mà đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các Đức Phật ở đây mà chuyển Pháp luân, các Đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn".

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5.— Các Phật, Đấng cứu thế
Trụ trong thần thông lớn
Vì vui đẹp chúng sanh
Hiện vô lượng thần lực :
Tướng lưỡi đến Phạm Thiên
Thân phóng vô số quang
Vì người cầu Phật đạo
Hiện việc ít có này

Tiếng tằng hắng của Phật
Cùng tiếng khảy móng tay
Khắp vang mười phương cõi
Đất đều sáu món động.
Sau khi Phật diệt độ
Người trì được Kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lụy Kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Vẫn còn chẳng hết được.
Công đức của người đó
Vô biên vô cùng tận
Như mười phương hư không
Chẳng thể đặng ngằn mé.
Người trì được Kinh này
Thời là đã thấy Ta
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Và các Phật phân thân.
Lại thấy Ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ-tát.
Người trì được Kinh này

Khiến Ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Tất cả đều vui mừng.
Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến đặng vui mừng.
Các Phật ngồi đạo tràng
Pháp bí yếu đã đặng.
Người trì được Kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ đặng.
Người trì được Kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưa nói không cùng tận
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như Lai diệt
Biết Kinh của Phật nói
Nhơn duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhựt nguyệt
Hay trừ các tối tăm

Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sanh
Dạy vô lượng Bồ-tát
Rốt ráo trụ Nhứt thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi Ta diệt độ
Nên thọ trì Kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "CHÚC LỤY" THỨ HAI MƯƠI HAI

1. Lúc bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn : dùng tay mặt xoa đảnh của vô iượng đại Bồ-tát mà nói rằng : "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng".

Phật ba phen xoa đảnh các đại Bồ-tát như thế mà nói rằng : "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều đặng nghe biết".

Vì sao ? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn sẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bỏn sẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử thiện nữ nhơn nào tin trí huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặng nghe biết, vì muốn cho người đó đặng trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các Đức Phật.

2. Lúc đó, các vị đại Bồ-tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chắp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng : "Như lời Thế Tôn

dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Đức Thế Tôn chớ có lo"

Các chúng đại Bồ-tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng : "Như lời Thế Tôn đạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Đức Thế Tôn chớ có lo".

Khi đó, Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các Đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bổn độ mà nói rằng : "Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo đặng hoàn như cũ".

3. Phật nói lời đó rồi, vô lượng các Đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ-tát, bậc thượng hạnh thảy, ngài Xá Lợi Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh-văn và tất cả trong đời : Trời, người, A-tu-la v.v..., nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỔN SỰ" THỨ HAI MƯƠI BA

1. Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát bạch Phật rằng : "Thế Tôn ! Ngài Dược Vương Bồ-tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào ? Thế Tôn ! Ngài Dược Vương Bồ-tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm ? Hay thay Thế Tôn ! Nguyện giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-Thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn v.v.., và các vị Bồ-tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh-văn đây nghe đều vui mừng" .

2. Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát : "Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp về trước, có Phật, hiệu Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh

Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ-tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh-văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ-tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la v.v..., và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm trên, thòng các phan báu đẹp, bình báu, lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lằn tên. Các cây báu đó đều có Bồ-tát, Thanh-văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trỗi kỹ nhạc trời, ca khen Đức Phật để làm việc cúng dường.

3. Bấy giờ, Đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát cùng chúng Bồ-tát và chúng Thanh-văn nói

Kinh Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng "Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội".

Đặng Tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng : Ta đặng "Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội" này đều là do sức đặng nghe Kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và Kinh Pháp Hoa.

Tức thời nhập Tam muội đó, ở giữa hư không rưới bông Mạn-đà-la, bông Ma-ha Mạn-đà-la, cùng bột kiên hắc Chiên-đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải thử ngạn Chiên-đàn, sáu thù[8] hương này giá trị cõi Ta-bà để cúng dường Phật.

Cúng dường thế đó rồi, từ Tam muội dậy mà tự nghĩ rằng : "Ta dầu dùng thần

lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường". Liền uống các chất thơm : Chiên-đàn, Huân-lục, Đâu-lâu-bà, Tất-lực-ca, Trầm-thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông Chiêm-bặc v.v... mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quấn thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các Đức Phật trong đó đồng thời khen rằng : "Hay thay ! Hay thay ! Thiện nam tử ! Đó là chơn thiệt tinh tấn gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương Hải-thử-ngạn Chiên-đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng

chẳng bằng. Thiện nam tử ! Đó gọi là món thí thứ nhứt, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các Đức Như Lai vậy", các Đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ-tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ-tát mới hết.

4. Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát, làm việc pháp cúng đường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng :

Đại Vương nay nên biết !
Tôi kinh hành chốn kia
Tức thời đặng nhứt thiết
Hiện chư thân Tam muội
Siêng tu rất tinh tấn
Bỏ thân thể đáng yêu
Cúng dường Đức Thế Tôn
Để cầu huệ Vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng : "Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, đặng : "Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn Đà-la-ni" lại nghe Kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức Na-do-tha, Chân-ca-la, Tần-bà-la, A-súc-bà, (A) các bài kệ".

Đại Vương ! "Tôi nay lại nên cúng dường Đức Phật đó". Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa-la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy chân, chắp tay nói kệ khen Phật :

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân thấy.

5. Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng : "Thế Tôn ! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư ?"

Bấy giờ, Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh

Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát rằng : "Thiện nam tử ! Giờ Ta nhập Niết-bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn".

Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát rằng : "Thiện nam tử ! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông và các Bồ-tát đại đệ tử, cùng pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đem cõi thất bảo Tam thiên Đại thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi Ta diệt độ có bao nhiêu Xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp".

Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-bàn.

6. Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát thấy Phật diệt độ

buồn cảm sầu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng Hải-thử-ngạn Chiên-đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy Xá-lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế giới, chưng dọn trang nghiêm, thòng các phan lọng, treo các linh báu.

Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát lại tự nghĩ rằng : "Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường Xá-lợi". Liền nói với các Bồ-tát đại dệ tử và trời, rồng, dạ-xoa v.v... , tất cả đại chúng rằng : "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường Xá-lợi của Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật". Nói xong, liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh-văn, vô lượng vô số người phát

tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều làm cho trụ trong "Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội".

Lúc đó, các Bồ-tát, trời, người, a-tu-la v.v... , thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng : "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ".

Lúc ấy, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát ở trong đại chúng lập lời thệ rằng : "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ". Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là đo phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ-tát cảm nên.

Đương lúc đó, cõi Tam thiên Đại thiên thế giới sáu điệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời đặng việc chưa từng có.

7. Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát : "Ý ông nghĩ sao ? Nhứt Thiết

Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ-tát đó. Ông ấy bỏ thân bố thí số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na-do-tha như thế.

Tú Vương Hoa ! Nếu người phát tâm muốn đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhẫn đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi Tam thiên Đại thiên; núi rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu dầy cả cõi Tam thiên Đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ-tát, Duyên-giác và A-la-hán, công đức của người đó đặng, chẳng bằng người thọ trì Kinh Pháp Hoa này nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8. Tú Vương Hoa ! Thí như trong các dòng nước : sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhất; Kinh Pháp Hoa này

cũng như thế, ở trong các Kinh của Đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non : thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết-vi, núi đại Thiết-vi cùng mười núi báu, thời núi Diệu-cao là bậc nhứt, Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các Kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhứt, Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các Kinh pháp, rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, Kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh vương rất là bậc nhứt, Kinh này cũng như thế, ở trong các Kinh là bậc tôn hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời[9], Kinh này cũng thế, là vua trong các Kinh.

Lại như trời đại Phạm Thiên vương là

cha của tất cả chúng sanh, Kinh này cũng thế, là cha của tất cả Hiền Thánh: bậc hữu học, vô học cùng hàng phát lòng Bồ-đề.

Lại như trong tất cả phàm phu thời bậc Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-lai, Vô-sanh, Duyên-giác[10] là bậc nhứt, Kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ-tát nói, hoặc Thanh-văn nói, trong các Kinh pháp là bậc nhứt hơn cả, có người thọ trì được Kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhứt.

Trong tất cả Thanh-văn cùng Duyên-giác, Bồ-tát là bậc nhứt, Kinh này cũng thế, trong tất cả các Kinh pháp rất là bậc nhứt.

Như Phật là vua của các pháp, Kinh này cũng thế, là vua của các Kinh.

9. Tú Vương Hoa ! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, Kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, Kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của

chúng, như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng đặng y phục, như người buôn đặng chủ[11] như con gặp mẹ như qua sông gặp thuyền, như người bịnh gặp thầy thuốc, như tối đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua[12], như khách buôn đặng biển[13], như đuốc trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bịnh tật đau đớn, có thể mở sự trăn trói của tất cả sanh tử.

Nếu người đặng nghe Kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, đặng công đức, dùng trí huệ của Phật, tính lường nhiều ít chẳng thể đặng ngằn mé đó. Nếu chép Kinh sách này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục ; các thứ đèn : đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm : đèn dầu Chiêm-bặc, đèn dầu Tu-mạn-na, đèn dầu Ba-la-la, đèn dầu Bà-lợi-sư-ca, đèn dầu Na-bà-

ma-lợi đem cúng dường, đặng công đức cũng là vô lượng.

10. Tú Vương Hoa ! Nếu có người nghe phẩm "Dược Vương Bồ-tát Bổn Sự" này, cũng đặng vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm "Dược Vương Bồ-tát Bổn Sự" này mà có thể thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe Kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của Đức A Di Đà Phật(14) cùng chúng đại Bồ-tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn lại bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận dũi, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét các tánh nhơ làm khổ, đặng thần thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát, đặng pháp nhẫn đó rồi thời nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh

đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật Như Lai.

Bấy giờ, các Đức Phật đồng nói khen rằng : "Hay thay ! Hay thay ! Thiện nam tử ! Ông có thể ở trong pháp hội của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm Kinh này vì người khác nói, ông đặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết đặng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thảy đều trừ diệt".

Thiện nam tử ! Trăm nghìn các Đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các Đức Như Lai ; bao nhiêu thiền định trí huệ của các Thanh-văn, Duyên-giác, nhẫn đến Bồ-tát không có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa ! Vị Bồ-tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

11. Nếu có người nghe phẩm "Dược

Vương Bồ-tát Bổn Sự" này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm Ngưu-đầu Chiên-đàn, đặng công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa ! Vì thế Ta đem phẩm "Dược Vương Bồ-tát Bổn Sự" này chúc lụy cho ông. Năm trăm năm sau khi Ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm-phù-đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, đạ-xoa, cưu-bàn-trà, v.v... phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa ! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn Kinh này. Vì sao ? Vì Kinh này là món lương dược của người bịnh trong cõi Diêm-phù-đề; nếu người có bịnh đặng nghe Kinh này bịnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa ! Nếu ông thấy có người thọ trì Kinh này, phải dùng hoa

sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng : "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trải ngồi nơi đạo tràng, phá các ma quân, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bịnh, chết.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì Kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12. Lúc Đức Phật nói phẩm "Dược Vương Bồ-tát Bổn Sự" này, có tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đặng pháp "Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn Đà-la-ni".

Đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát rằng : "Hay thay ! Hay thay ! Tú Vương Hoa ! Ông thành tựu bất khả tư nghị công đức mới có thể hỏi Đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh".

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn, kíp quên "nhơn" "pháp", thể thường còn, thần lực khắp càn khôn, trao phó ân cần; liều thân mạng để báo ơn rộng lớn.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ-tát *(3 lần)*

Ngài Di Lặc Bồ-tát so lường kinh nhơn, sáu căn thanh tịnh hiện thiên chơn, Bất Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh Minh.

Nam mô Tú Vương Hoa Bồ-tát. *(3 lần)*

THÍCH NGHĨA

(1) ***Tùy hỷ*** : Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.

(2) ***Tứ sanh*** : là bốn loài sanh : 1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v... 2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v... 3) Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v... 4) Loài từ biến hóa sanh như trời, địa ngục v.v...

(3) ***A-tỳ*** : (tức Vô gián địa ngục) : Vô-gián địa ngục, người ở trong ngục này một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi Vô-gián.

(4) ***Hữu-đảnh*** : Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.

(5) ***Quang Âm Thiên*** : Là một trong ba từng trời Nhị thiền cũng là từng thứ ba,

Biến Tịnh Thiên : Là một trong ba từng Tam thiền, cũng là từng thứ ba.

(6) ***Đại Thiện Tịch*** : Thiện lành, Tịch vắng bặt. Tức là môn thiền định vô lậu lớn.

(7) ***Bạch y*** : Người thế tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là "bạch y".

(8) ***Hai mươi bốn "thù" làm một lượng.***

(9) ***Đế Thích*** : Trên chót núi Tu di (Diệu Cao sơn) bằng phẳng, bốn phương có 32 nước trời, mỗi nước đều có một vị Thiên vương quản trị. Trung ương có một nước trời, Ông Thích Đề Hoàn Nhơn (Đế Thích) ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 nước trời hiệp lại gọi là trời "Đao Lợi".

(10) ***Dự Lưu*** : Người tu hành theo Phật pháp phá 88 món "Kiến sở đoạn hoặc" thời rời phàm phu dự vào hàng Thánh nên gọi "Dự Lưu".

Cõi dục có 9 phẩm "tư hoặc", cõi sắc có 36 phẩm "tư hoặc", cõi vô sắc có 36 phẩm tư hoặc cộng là 81 phẩm "tư hoặc". Sau khi phá hết 88 món "kiến hoặc" tu hành lần lần phá "tư hoặc". Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6

phẩm trước thời chứng bậc "Tư-đà-hàm" (Nhứt Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhơn gian. Phá cả 9 phẩm, thời không còn sanh xuống nhơn gian nữa nên gọi "Bất Lai" (A-na-hàm) . Phá cả 81 phẩm tư hoặc thời dứt hẳn sanh tử luân hồi nên gọi "Vô-sanh" (A-la-hán).

(11) ***Thương chủ*** : người dẫn đạo cho các con buôn.

(12) ***Vua*** : Vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.

(13) ***Biển*** : Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.

(14) ***Cõi An Lạc*** : tức là nước Cực Lạc ở Tây phương Đức giáo chủ là Đức Phật A Di Đà.

(A) Tên những con số lớn của xứ Ấn Độ xưa từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một Chân-ca-la : Một nghìn muôn ức.

SỰ TÍCH

TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN

Đời Tùy, huyện Bác Lăng, có ông Thôi Ngạn Võ, niên hiệu Khai Hoàng làm quan Thứ sử châu Nguỵ. Một hôm, nhơn đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ. bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng; bảo kẻ tuỳ tùng rằng : "Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ". Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn Võ vào nhà chỉ trên vách phía Đông cách đất chừng năm sáu thước (thước tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng "Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ Pháp Hoa của ta đọc hằng ngày. Bộ Kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xem mất chữ hết một tờ. Vì cớ đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng Kinh Pháp Hoa đến trang đó, thường quên lãng không nghĩ nhớ đặng". Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật đặng hộp đựng Kinh, thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy sém một tờ cuối quyển đúng như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng : "Thoa vàng cùng Kinh quả thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ Kinh Pháp Hoa này."

Ông Ngạn Võ lại nói : "Cây hòe trước sân kia ngày trước khi ta sắp sanh, tự cổi đầu tóc mượn để vào bọng cây đó". Nói xong bảo người thử lại tìm, quả thật đặng tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thư sử hiện nay là vợ của mình ngày trước tái sanh vừa buồn vừa mừng.

Thôi Ngạn Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lại bộ Thượng thơ Đường Lâm biên)

"Trong phẩm "Dược Vương Bồ-tát Bổn Sự" có nói: Nếu có người nữ nào nghe Kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa". Chuyện của ông Thôi Ngạn Võ trên đây đủ chứng thật lời trong Kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin Đức Như lai là Đấng chơn thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc Kinh Pháp Hoa mà đã sớm khỏi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lạy rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc Kinh Pháp Hoa chết, hoặc giả, lại có niệm nghĩ rằng: "Tụng Kinh không phước, trái lại bị chết yểu". Niệm ngu si, lòng chê Kinh ấy, khi gặp Thôi Ngạn Võ như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi! Công đức bất khả tư nghì của người trì Kinh, diệu dụng bất khả tư nghị của Kinh, cùng lý nhơn quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bài bác nhơn quả, hủy báng Kinh Đại thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nỗi.

Vì khổ báo của người hủy báng Kinh, Đức Phật Thế Tôn Đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thật ngữ đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí Dụ quyển hai)